

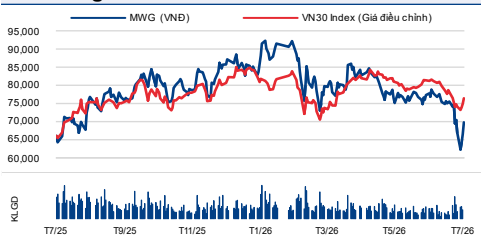
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ109,500
Tiềm năng tăng/giảm: 56.9%

Giá cổ phiếu (đồng) (30/7/2026)	69,800
Mã Bloomberg	MWG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	62,332-92,266
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	65,708
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	102,496
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	3,900
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,468
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	720
Slg CP NN được mua (tr.đv)	2.98
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	48.8%
Tỷ lệ freefloat	60.8%
Cổ đông lớn	in Đầu tư Thế Giới Ba (10.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	156,458	192,268	219,197
EBITDA đc (tỷ đồng)	8,969	13,298	14,879
LNTT (tỷ đồng)	8,636	13,200	16,534
LNT ĐC (tỷ đồng)	7,037	9,284	10,922
FCF (tỷ đồng)	5,204	9,328	(226)
EPS ĐC (đồng)	4,936	6,301	7,387
DPS (đồng)	1,000	2,000	2,000
BVPS (đồng)	22,203	26,500	31,852
T.trưởng EBITDA (%)	28.2	48.3	11.9
T.trưởng EPS ĐC (%)	88.6	31.3	17.2
Tăng trưởng DPS (%)	100	100	0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	5.73	6.92	6.79
Tỷ suất LNTT (%)	5.52	6.87	7.54
Tỷ suất LNT ĐC (%)	4.50	4.83	4.98
Tỷ lệ LN trả CT (%)	20.8	31.7	27.1
Nợ thuần/VCSH (%)	77.1	38.8	23.3
ROAE (%)	23.3	25.9	25.3
ROACE (%)	23.1	24.9	22.7
EV/doanh thu (lần)	0.81	0.61	0.52
EV/EBITDA ĐC (lần)	14.2	8.87	7.65
P/E ĐC (lần)	14.1	11.1	9.45
P/B (lần)	3.14	2.63	2.19
Lợi suất cổ tức (%)	1.43	2.87	2.87

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

MWG là nhà bán lẻ điện thoại di động, điện máy và bách hóa hàng đầu ở Việt Nam.

Chuyên viên phân tích

Trần Hương Mỹ

Giám Đốc, Ngành Hàng Tiêu Dùng
my.th@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 362

Huỳnh Phương Bảo Khánh

Chuyên viên, Ngành Hàng Tiêu Dùng
khanh.hpb@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 369

Q2/2026: Lợi nhuận thuần tăng gấp đôi so với cùng kỳ; vượt xa dự báo

- Lợi nhuận thuần Q2/2026 của MWG tăng gấp đôi so với cùng kỳ (tăng 22% so với quý trước) đạt 3,3 nghìn tỷ đồng, cao hơn 16% so với dự báo của HSC; trong khi đó, doanh thu thuần đạt 48,8 nghìn tỷ đồng (tăng 30% so với cùng kỳ), sát với dự báo. Lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2026 đạt 6 nghìn tỷ đồng (tăng 88% so với cùng kỳ), bằng 65% dự báo cả năm 2026 của chúng tôi.
- KQKD Q2/2026 vượt dự báo hoàn toàn nhờ tỷ suất lợi nhuận cải thiện; trong đó, tỷ suất lợi nhuận gộp tăng 2,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ lên mức cao kỷ lục 22,2% và tỷ lệ chi phí quản lý & bán hàng trên doanh thu giảm 0,7 điểm phần trăm xuống 15%. DMX là động lực dẫn dắt với tỷ suất lợi nhuận thuần cao kỷ lục 8,1%; trong khi lợi nhuận thuần của BHX tăng gần gấp 3 lần so với cùng kỳ và chuỗi An Khang lần đầu tiên có lãi.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 109.500đ (tiềm năng tăng giá 57%). Do KQKD của MWG từ đầu năm đến nay đều tích cực, HSC đang xem xét lại các dự báo của mình.

Sự kiện: Công bố KQKD Q2/2026

KQKD Q2/2026 của MWG vượt dự báo của HSC hoàn toàn nhờ khả năng sinh lời cao hơn dự báo. Lợi nhuận thuần tăng gấp đôi so với cùng kỳ (tăng 22% so với quý trước) đạt 3,3 nghìn tỷ đồng, cao hơn 16% so với dự báo 2,8 nghìn tỷ đồng của HSC; trong khi đó, doanh thu thuần đạt 48,8 nghìn tỷ đồng (tăng 30% so với cùng kỳ), thấp hơn 2% so với dự báo (như đã đề cập trong báo cáo "[Q2/2026: Doanh thu thuần tăng 29% so với cùng kỳ; sát dự báo](#)", ngày 17/7/2026). Tỷ suất lợi nhuận gộp tăng 2,1 điểm phần trăm so với cùng kỳ lên 22,2% và tỷ lệ chi phí quản lý & bán hàng trên doanh thu giảm 0,7 điểm phần trăm xuống 15%, qua đó giúp tỷ suất lợi nhuận thuần tăng từ mức 4,4% trong Q2/2025 lên 6,8%. Lợi nhuận tài chính tăng 38% so với cùng kỳ đạt 504 tỷ đồng nhờ lượng tiền mặt thuần lớn hơn; trong khi thuế suất thực tế giảm từ 18,2% xuống 16,8%. Theo đó, trong nửa đầu năm 2026, doanh thu thuần đạt 95,2 nghìn tỷ đồng (tăng 29% so với cùng kỳ) và lợi nhuận thuần đạt 6 nghìn tỷ đồng (tăng 88% so với cùng kỳ), bằng lần lượt 50% và 65% dự báo cả năm 2026 của HSC.

DMX: Tỷ suất lợi nhuận thuần cao kỷ lục 8,1%

Trong Q2/2026, lợi nhuận thuần của công ty con kinh doanh hàng điện máy DMX tăng 85% so với cùng kỳ trên cơ sở so sánh tương đương (tăng 20% so với quý trước) đạt 2.658 tỷ đồng, cao hơn 17% so với dự báo của HSC; doanh thu thuần đạt 32,7 nghìn tỷ đồng (tăng 25,5% so với cùng kỳ và 1% so với quý trước). Tỷ suất lợi nhuận thuần đạt mức cao kỷ lục 8,1%, so với 5,1% trong

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 31/7.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD Q2/2026 hợp nhất của MWG

Lợi nhuận thuần tăng gấp hai lần so với cùng kỳ và cao hơn 16% so với dự báo của HSC

Tỷ đồng	Q2/26	So với cùng kỳ	Q2/26F	Thực tế / Dự báo	6T26	So với cùng kỳ	2026F	% 2026 HSCF
Doanh thu thuần	48,751	30%	49,921	98%	95,213	29%	192,268	50%
Lợi nhuận gộp	10,809	43%	-	-	20,519	39%	39,406	52%
Chi phí BH&QL	(7,298)	24%	-	-	(14,106)	22%	(28,540)	49%
Lợi nhuận tài chính	504	38%	-	-	940	30%	2,271	41%
LNST	3,355	102%	2,896	116%	6,112	91%	10,071	61%
Lợi nhuận thuần	3,303	100%	2,845	116%	6,017	88%	9,284	65%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	22.2%	-	-	-	21.6%	-	20.5%	-
Chi phí BH&QL / doanh thu	-15.0%	-	-	-	-14.8%	-	-14.8%	-
Tỷ suất lợi nhuận thuần	6.8%	-	4.9%	-	6.3%	-	4.8%	-

Nguồn: MWG, HSC ước tính

Q2/2025 và 6,8% trong Q1/2026. Lưu ý, đây là số liệu hợp nhất riêng của DMX trước khi loại trừ các giao dịch với các thành viên khác của MWG. Trên cơ sở hợp nhất của MWG, sau khi loại trừ các giao dịch nội bộ tập đoàn, doanh thu Q2/2026 và nửa đầu năm 2026 của DMX đạt lần lượt 32,7 nghìn tỷ đồng (tăng 30% so với cùng kỳ) và 65,1 nghìn tỷ đồng (tăng 32% so với cùng kỳ).

Tỷ suất lợi nhuận gộp tăng 3,6 điểm phần trăm so với cùng kỳ lên 21,1% và lợi nhuận gộp tăng 52% đạt 6,9 nghìn tỷ đồng, nhờ cơ cấu sản phẩm cải thiện theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm cao cấp có tỷ suất lợi nhuận cao hơn và giá bán bình quân tăng. Doanh thu bán hàng trả góp tăng 49% so với cùng kỳ và chiếm 38% doanh thu (tăng từ mức khoảng 34% trong Q2/2025). Chi phí quản lý & bán hàng tăng 23% so với cùng kỳ; tuy nhiên, tỷ lệ chi phí quản lý & bán hàng trên doanh thu giảm 0,2 điểm phần trăm xuống mức 11,8% nhờ doanh thu cửa hàng hiện hữu tăng 32% trong bối cảnh số lượng cửa hàng gần như đi ngang. Lợi nhuận tài chính đi ngang ở mức 242 tỷ đồng do chi phí lãi vay tăng 51% so với cùng kỳ lên 342 tỷ đồng.

Theo đó, trong nửa đầu năm 2026, DMX ghi nhận doanh thu thuần 65,3 nghìn tỷ đồng (tăng 27% so với cùng kỳ; tăng 31% trên cơ sở so sánh tương đương) và lợi nhuận thuần 4,9 nghìn tỷ đồng (tăng 73% so với cùng kỳ), tương ứng tỷ suất lợi nhuận thuần 7,5% (tăng 2 điểm phần trăm so với cùng kỳ). Các kết quả này lần lượt bằng 52% và 59% dự báo doanh thu thuần 126,3 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận thuần 8,2 nghìn tỷ đồng cho cả năm 2026 của HSC, cao hơn kỳ vọng của chúng tôi.

Như đã công bố ngày 30/7, DMX dự kiến niêm yết trên HSX vào ngày 6/8.

BHX: Lợi nhuận tiếp tục tăng; hơi thấp hơn dự báo

HSC ước tính lợi nhuận thuần Q2/2026 của chuỗi bán lẻ thực phẩm Bách Hóa Xanh đạt 488 tỷ đồng, tăng 168% so với cùng kỳ và 22% so với quý trước nhưng thấp hơn 9% so với dự báo; doanh thu thuần đạt 15,2 nghìn tỷ đồng (tăng 31% so với cùng kỳ), sát với dự báo. Tỷ suất lợi nhuận gộp cải thiện 1,3 điểm phần trăm so với cùng kỳ lên mức 25,1% và tỷ suất lợi nhuận thuần tăng gấp đôi từ 1,6% trong Q2/2025 lên mức 3,2% (Q1/2026: 3%). Lưu ý, tỷ suất lợi nhuận thuần bằng tỷ suất LNTT do Bách Hóa Xanh vẫn chưa phải nộp thuế nhờ khoản lỗ lũy kế. Lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2026 đạt 888 tỷ đồng, đã vượt mức 755 tỷ đồng của cả năm 2025.

KQKD ở cả ba nhóm cửa hàng đều cải thiện trong Q2/2026 so với cùng kỳ và quý trước. 632 cửa hàng mở mới trong nửa đầu năm 2026 đã ghi nhận lợi nhuận HKKD dương ở cấp cửa hàng sau khi trừ chi phí logistic; nhóm cửa hàng mở trong năm 2025 tiếp tục cải thiện lợi nhuận cửa hàng hiện hữu; trong khi các cửa hàng mở từ năm 2024 trở về trước tiếp tục nâng cao hiệu quả nhờ tối ưu hóa chi phí. Hoạt động mở rộng tại miền Bắc (mở mới khoảng 170 cửa hàng tính đến nay) đang diễn ra thuận lợi khi nguồn cung hàng tươi sống được đảm bảo. Các cửa hàng tại đây chủ yếu cạnh tranh với chợ truyền thống và cửa hàng tạp hóa thay vì các kênh bán lẻ hiện đại. Trong khi đó, các cửa hàng khu vực miền Trung đang tăng trưởng mạnh sau giai đoạn thử nghiệm tương tự kéo dài 6 tháng. Tiến độ mở mới cửa hàng đang đi đúng kế hoạch, với yêu cầu rõ ràng là các cửa hàng mới phải có lãi.

Era Blue: Tiếp tục mở rộng nhanh chóng

Phần lợi nhuận MWG được chia từ Era Blue (công ty liên doanh tại Indonesia do MWG sở hữu 45% cổ phần) tăng 64% so với cùng kỳ đạt 18 tỷ đồng trong Q2/2026 (Q1/2026: 9 tỷ đồng), cao hơn 18% so với dự báo của HSC. Doanh thu Q2/2026 của Era Blue đạt 982 tỷ IDR (khoảng 54 triệu USD), tăng 85% so với cùng kỳ; chuỗi đã mở mới 80 cửa hàng và doanh thu cửa hàng hiện hữu tăng 17%. Đóng góp lợi nhuận 27 tỷ đồng trong nửa đầu năm 2026 bằng 52% dự báo cả năm 2026 của HSC ở mức 52 tỷ đồng. Liên doanh này (tập trung kinh doanh hàng điện máy tại Indonesia) vẫn đóng góp tỷ trọng nhỏ nhưng tăng trưởng nhanh vào lợi nhuận của MWG.

An Khang: Lần đầu tiên có lãi theo quý

Chuỗi nhà thuốc An Khang ghi nhận lợi nhuận thuần 11 tỷ đồng trong Q2/2026 – so với khoản lỗ 26 tỷ đồng trong Q2/2025, khoản lỗ 7 tỷ đồng trong Q1/2026 và dự báo lỗ 5 tỷ đồng của HSC – trên doanh thu 572 tỷ đồng (tăng 18% so với cùng kỳ). Đây là quý đầu tiên chuỗi có lãi sau khoản lỗ thuần 113 tỷ đồng trong năm 2025, nhờ tối ưu hóa hoạt động ở cấp cửa hàng, cải thiện cơ cấu sản phẩm và kiểm soát chi phí chặt chẽ hơn. Mức đóng góp này không đáng kể đối với tập đoàn nhưng đã giúp loại bỏ một yếu tố gây sức ép lên lợi nhuận.

Duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu; có khả năng tăng dự báo

Sau khi giá cổ phiếu giảm 9% trong 1 tháng qua và 16% trong 3 tháng qua trong bối cảnh thị trường điều chỉnh, MWG đang giao dịch ở mức P/E năm 2026 là 11,1 lần (theo các dự báo hiện tại của HSC), so với bình quân 3 năm ở mức 15 lần.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 109.500đ (tiềm năng tăng giá 57%). Đáng chú ý, lợi nhuận thuần nửa đầu năm 2026 đã bằng 65% dự báo cả năm 2026 của chúng tôi. Theo đó, lợi nhuận thuần nửa cuối năm 2026 chỉ đạt 3.267 tỷ đồng (giảm 15% so với cùng kỳ và 46% so với nửa đầu năm) theo dự báo hiện tại của chúng tôi. HSC cho rằng điều này khó xảy ra trong bối cảnh đà tăng trưởng lợi nhuận hiện nay và Q4 thường là mùa cao điểm. Do đó, HSC đang xem xét lại các dự báo và nhận thấy nhiều khả năng lợi nhuận thực hiện năm 2026 của MWG sẽ cao hơn đáng kể so với dự báo hiện tại.

Bảng 2: KQKD của các mảng, MWG

ĐMX là động lực chính giúp KQKD vượt kỳ vọng, trong khi chuỗi An Khang đã đảo chiều ghi nhận lãi

Tỷ đồng	Q2/26	So với cùng kỳ	Q2/26F	Thực tế / dự báo	6T26	So với cùng kỳ	2026F	% 2026 HSCF
Doanh thu thuần	48,751	24%	49,921	98%	95,213	29%	192,268	50%
ĐMX (*)	32,684	29%	33,685	97%	65,100	32%	126,267	52%
BHX (**)	15,186	14%	15,283	99%	28,317	25%	61,641	46%
An Khang	610	28%	599	102%	1,231	22%	2,967	41%
LNST	3,355	66%	2,896	116%	6,112	91%	10,071	61%
ĐMX	2,658	46%	2,265	117%	4,876	73%	8,200	59%
BHX	488	120%	535	91%	888	335%	1,949	46%

Ghi chú: (*) () Không bao gồm doanh thu bán hàng cho các công ty trong tập đoàn MWG.
Nguồn: MWG, HSC ước tính

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	134,341	156,458	192,268	219,197	250,000
Lợi nhuận gộp	27,499	30,294	39,406	45,274	52,154
Chi phí BH&QL	(23,416)	(23,215)	(28,540)	(31,941)	(36,773)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	4,084	7,078	10,866	13,333	15,381
Lãi vay thuần	1,188	1,565	2,271	3,109	3,249
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(44.6)	24.4	52.3	91.9	153
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	(401)	(31.0)	11.0	0	0
LNTT	4,826	8,636	13,200	16,534	18,783
Chi phí thuế TNDN	(1,092)	(1,561)	(3,129)	(3,905)	(4,407)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(11.4)	(38.9)	(788)	(1,707)	(1,907)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	3,722	7,037	9,284	10,922	12,469
Lợi nhuận thuần ĐC	3,722	7,037	9,284	10,922	12,469
EBITDA ĐC	6,997	8,969	13,298	14,879	16,981
EPS (đồng)	2,546	4,800	6,301	7,387	8,416
EPS ĐC (đồng)	2,546	4,936	6,301	7,387	8,416
DPS (đồng)	500	1,000	2,000	2,000	3,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	1,462	1,466	1,473	1,479	1,482
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	1,461	1,468	1,476	1,479	1,482
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,461	1,468	1,476	1,479	1,482

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	4,897	5,000	13,062	10,692	14,815
Đầu tư ngắn hạn	29,324	33,874	53,848	50,095	48,659
Phải thu khách hàng	8,826	10,153	5,436	5,927	6,488
Hàng tồn kho	22,245	27,267	30,672	42,375	47,790
Các tài sản ngắn hạn khác	544	921	854	973	1,104
Tổng tài sản ngắn hạn	65,836	77,215	103,872	110,062	118,855
TSCĐ hữu hình	3,523	2,540	1,093	878	634
TSCĐ vô hình	63.5	58.1	58.1	57.7	57.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	0	2,765	2,415	2,415	2,415
Đầu tư vào Cty LD,LK	242	371	423	515	668
Tài sản dài hạn khác	773	1,009	1,056	1,148	1,252
Tổng tài sản dài hạn	4,601	6,744	5,046	5,013	5,026
Tổng cộng tài sản	70,438	83,959	108,918	115,075	123,881
Nợ ngắn hạn	27,300	29,931	27,985	21,368	16,804
Phải trả người bán	9,180	13,124	15,092	17,356	19,959
Nợ ngắn hạn khác	5,054	6,615	10,350	11,618	12,989
Tổng nợ ngắn hạn	42,316	50,780	54,766	51,868	51,491
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	42,316	50,780	54,766	51,868	51,491
Vốn chủ sở hữu	27,758	32,604	39,109	47,103	55,156
Lợi ích cổ đông thiểu số	364	576	15,043	16,104	17,234
Tổng vốn chủ sở hữu	28,122	33,179	54,152	63,207	72,390
Tổng nợ phải trả và VCSH	70,438	83,959	108,918	115,075	123,881
BVPS (đ)	18,993	22,203	26,500	31,852	37,222
Nợ thuần/(tiền mặt)	22,403	24,931	14,923	10,676	1,990

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	4,084	7,078	10,866	13,333	15,381
Khấu hao	(2,913)	(1,891)	(2,432)	(1,547)	(1,600)
Lãi vay thuần	1,188	1,565	2,271	3,109	3,249
Thuế TNDN đã nộp	(959)	(1,546)	(3,314)	(4,057)	(4,580)
Thay đổi vốn lưu động	3,224	(300)	2,548	(8,593)	(1,920)
Khác	(1,933)	(2,590)	(4,169)	(4,233)	(4,261)
LCT thuần từ HKKD	8,517	6,097	10,634	1,105	9,468
Đầu tư TS dài hạn	(304)	(892)	(1,306)	(1,331)	(1,356)
Góp vốn & đầu tư	(52,159)	(57,063)	(14,913)	3,661	1,284
Thanh lý	38,344	48,784	0	0	0
Khác	2,376	2,510	4,112	4,548	4,353
LCT thuần từ HĐĐT	(11,743)	(6,662)	(12,108)	6,878	4,280
Cổ tức trả cho CSH	(731)	(1,478)	(2,952)	(3,765)	(5,092)
Thu từ phát hành CP	1,762	(532)	14,433	30.0	30.0
Tăng/giảm nợ	1,726	2,678	(1,946)	(6,617)	(4,564)
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	2,757	667	9,536	(10,353)	(9,626)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	5,366	4,897	5,000	13,062	10,692
LCT thuần trong kỳ	(468)	103	8,062	(2,370)	4,122
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.10	0.06	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	4,897	5,000	13,062	10,692	14,815
Dòng tiền tự do	8,214	5,204	9,328	(226)	8,112

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	20.5	19.4	20.5	20.7	20.9
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	5.21	5.73	6.92	6.79	6.79
Tỷ suất LNT (%)	2.77	4.50	4.83	4.98	4.99
Thuế TNDN hiện hành (%)	22.6	18.1	23.7	23.6	23.5
Tăng trưởng doanh thu (%)	13.6	16.5	22.9	14.0	14.1
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	86.2	28.2	48.3	11.9	14.1
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	2,120	89.1	31.9	17.6	14.2
Tăng trưởng EPS (%)	2,121	88.6	31.3	17.2	13.9
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	2,121	93.9	27.7	17.2	13.9
Tăng trưởng DPS (%)	nm	100	100	0	50.0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	19.6	20.8	31.7	27.1	35.6
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	14.6	23.3	25.9	25.3	24.4
ROACE (%)	14.2	23.1	24.9	22.7	22.7
Vòng quay tài sản (lần)	2.06	2.03	1.99	1.96	2.09
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	2.09	0.86	0.98	0.08	0.62
Số ngày tồn kho	76.0	78.9	73.2	88.9	88.2
Số ngày phải thu	30.2	29.4	13.0	12.4	12.0
Số ngày phải trả	31.4	38.0	36.0	36.4	36.8
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	81.0	77.1	38.8	23.3	4.20
Nợ/tài sản (%)	38.9	35.9	25.9	18.8	13.8
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	3.91	3.36	2.12	1.46	1.01
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.56	1.52	1.90	2.12	2.31
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.93	0.81	0.61	0.52	0.42
EV/EBITDA ĐC (lần)	17.8	14.2	8.87	7.65	6.21
P/E (lần)	27.4	14.5	11.1	9.45	8.29
P/E ĐC (lần)	27.4	14.1	11.1	9.45	8.29
P/B (lần)	3.68	3.14	2.63	2.19	1.88
Lợi suất cổ tức (%)	0.72	1.43	2.87	2.87	4.30

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn